

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

Số: 488 /TNB

V/v công bố thông tin ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày 23 tháng 06 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.

Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.

6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).
7. Nội dung của thông tin công bố: Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm **2021**
8. Địa chỉ Website : **http://www.psw.vn.** đăng tải toàn bộ nội dung công bố.
Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN

NGƯỜI ĐƯỢC UOQBTT
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tùng

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 487/TB-TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 23 tháng 06 năm 2022

V/v ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện
quyền nhận cổ tức năm 2021

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021)

Kính gửi:

- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, P.Hung Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Điện Thoại: 02923.765.079 Fax: 02923.765.078

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Mã chứng khoán: PSW.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mã ISIN: VN000000PSW8.

Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Ngày đăng ký cuối cùng: 14/07/2022.

1. Lý do và mục đích

- Nhận cổ tức năm 2021.

2. Nội dung cụ thể

Trả cổ năm 2021.

- Tỷ lệ thanh toán : 17%/ cổ phiếu (một cổ phiếu được nhận 1.700 đồng).
- Thời gian thanh toán: 29/07/2022.
- Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các TVLK nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính Kế toán - Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (vào các ngày làm việc trong tuần) từ ngày 29/07/2022 và xuất trình chứng minh nhân dân/CCCD, sổ cổ đông. Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ (có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương).

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: phnghia@pvfcco.com.vn; ntcong@pvfcco.com.vn.

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN (B/c);
- HĐQT, BGĐ, BKS Cty;
- Các phòng chức năng ;
- Dán bảng thông báo;
- Lưu: VT, PHN

Tài liệu đính kèm.

- NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- NQ của HĐQT chi trả cổ tức năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quý Hiền

Số: 08/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Cần Thơ, ngày 15 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 29/06/2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ ngày 15/06/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều I. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội cụ thể sau:

1.1. Thông qua tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021 (tại NQ chấp thuận số 01/NQ-TNB)	Kế hoạch 2021 điều chỉnh
A	B	C	1	2
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	243.000	246.000
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	165.000	165.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	20.000	22.000
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	3.000	950
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	55.000	40.300
5	Phân bón tự doanh	Tấn	-	17.750
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.697,18	2.427,45
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.687,18	2.372,45
	Trong đó			
	Chi phí BH	"	29,38	29,57
	Chi phí QL	"	17,77	19,90
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,00	55,00
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,00	44,00
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,08	13,08
2	Trích quỹ KTPL (20% LNST)	Tỷ đồng	1,60	8,80

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021 (tại NQ chấp thuận số 01/NQ-TNB)	Kế hoạch 2021 điều chỉnh
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3	17
4	Kế hoạch đào tạo			
	- Thực hiện đào tạo	Lượt người	100	60
	- Chi phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,15	0,02
5	Mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	2,21	2,57

Các nội dung khác của kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty giữ nguyên theo Nghị quyết số 01/NQ-TNB ngày 05/01/2021 của HĐQT Công ty như đã công bố tại Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021.

1.2. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2022:

a. Kết quả kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện cả năm 2021	Tỷ lệ TH cả năm so KH năm (%)	Tỷ lệ TH cả năm so năm 2020 (%)
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	260.975	246.000	250.018	101,63%	95,80%
1	Từ sản xuất	Tấn	201.855	187.000	187.794	100,42%	93,03%
1.1	Ure Phú Mỹ	Tấn	193.062	165.000	165.200	100,12%	85,57%
1.2	NPK Phú Mỹ	Tấn	8.793	22.000	22.594	102,70%	256,96%
2	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	28.961	40.300	40.382	100,20%	139,44%
2.1	Kali Phú Mỹ	Tấn	23.360	40.000	40.082	100,21%	171,59%
2.2	NPK	Tấn	1.050		-	-	-
2.3	DAP Phú Mỹ	Tấn	4.551	300	300	100,00%	6,59%
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	1.040	950	960	101,05%	92,30%
4	Phân bón tự doanh	Tấn	29.120	17.750	20.881	117,64%	71,71%
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.782,59	2.427,45	2.675,83	110,23%	150,11%
1	Từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	1.758,10	2.406,26	2.648,08	110,05%	150,62%
2	Dịch vụ	Tỷ đồng	17,67	16,21	17,11	105,53%	96,81%
3	Tài chính	Tỷ đồng	1,81	2,70	3,69	136,91%	204,53%
4	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,01	2,28	6,94	304,01%	138,61%
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.772,11	2.372,45	2.603,84	109,75%	146,93%
1	Giá vốn	Tỷ đồng	1.727,86	2.322,80	2.552,69	109,90%	147,74%
2	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	42,41	49,47	46,85	94,70%	110,47%
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	1,84	0,18	4,30	2.368,44%	233,71%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,48	55,00	71,98	130,88%	686,96%
1	Từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	6,11	50,40	66,25	131,44%	1.084,40%
2	Dịch vụ	Tỷ đồng	2,28	1,90	1,40	73,86%	61,46%
3	Tài chính	Tỷ đồng	1,59	2,70	3,68	136,58%	232,20%
4	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,50	-	0,65		129,88%

b. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022 (tại NQ chấp thuận số 02/NQ-TNB)	Kế hoạch 2022 điều chỉnh
I	Sản lượng tiêu thụ (*)	Tấn	290.000	290.000
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	170.000	170.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	29.000	29.000
3	Đạm KeBo	Tấn	2.000	2.000
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	62.000	62.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	27.000	27.000
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.549	3.824
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.525	3.800
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.470	3.745
2	Chi phí BHQL	Tỷ đồng	54,95	54,95
-	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	34,95	34,95
-	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	20,00	20,00
3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng		0,10
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,77	23,77
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,02	19,02
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6,70	6,70
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	3,80	3,80
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	9
4	Năng suất lao động bình quân (***) tính theo doanh thu)	Tr.đ/ng/th	3.540	5.311
VII	Các chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	6,19	6,19
	- Mua sắm TS TTB (**)	Tỷ đồng	6,19	6,19
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	6,19	6,19
	- Từ vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6,19	6,19

(*) Với điều kiện Cổ đông lớn PVFCCo (DPM) phải đảm bảo cung cấp đủ sản lượng các mặt hàng phân bón khác mang thương hiệu Phú Mỹ theo kế hoạch đã được HĐQT của cổ đông lớn PVFCCo chấp thuận.

(**) Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy nhu cầu thực tế Công ty có thể linh động hoán đổi/thay thế các hạng mục mua sắm nhưng vẫn đảm bảo không vượt quá tổng giá trị mua sắm được ĐHĐCĐ phê duyệt.

(***) ĐHĐCĐ cho phép HĐQT xem xét lựa chọn hình thức tính năng suất lao động hoặc theo doanh thu và lợi nhuận hoặc theo sản lượng và lợi nhuận để làm cơ sở tính toán quỹ lương của người lao động.

- 1.3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022.
- 1.4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022.
- 1.5. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022.